

Bản án số: 26 /2022/HNGĐ-ST
Ngày: 05-9-2022
V/v “*Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Văn Hậu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Thị Mỹ Lệ

Bà Trần Thị Hội

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Thịnh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ tham gia phiên tòa:
Ông Trần Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 29/2022/TLST-HNGĐ ngày 27/01/2022 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2022/QĐST - HNGĐ ngày 26/7/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 70/2022/QĐST-HN ngày 16/8/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị Hoàng Thanh T, sinh năm 1995.

Trú tại: Tổ 2, phường Chi L, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Ông Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1986.

Trú tại: Thôn Phước L, xã Phổ Nh, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

(Nguyên đơn có đơn xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Võ Thị Hoàng Thanh T trình bày:

Bà Võ Thị Hoàng Thanh T và ông Huỳnh Văn Đ kết hôn tự nguyện, đăng kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Chi Lăng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai vào năm 2013 và sinh sống tại thành phố Pleiku đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng sống chung mà không tin tưởng nhau, ông Đ không có trách nhiệm với gia đình, vợ con, nhiều lần đánh bà gây thương tích nên vợ chồng không còn sống chung từ năm 2018 đến nay. ông Đ về nhà cha mẹ đẻ tại xã Phổ Nhơn, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi sinh sống, trong suốt thời gian này ông Đ không một lần về thăm vợ, con, không chu cấp tiền bạc cho con ăn học, mọi chi phí sinh hoạt, học hành đều do bà T chăm lo. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn ông Huỳnh Văn Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Huỳnh Đăng Kh, sinh ngày 19/9/2013 và Huỳnh Gia H, sinh ngày 20/6/2017 hiện nay đang sinh sống cùng bà T; khi ly hôn bà T yêu cầu nhận nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con, yêu cầu ông Đ cấp dưỡng cho con Huỳnh Đăng Kh mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi con đủ 18 tuổi.

Tài sản chung: vợ chồng không có tài sản chung.

Nợ chung: vợ chồng không có nợ chung.

Bị đơn ông Huỳnh Văn Đ đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có văn bản trình bày ý kiến.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ phát biểu ý kiến:

I. Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

1. Việc tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã chấp hành đúng theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

- Đối với nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Đối với bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

II. Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Hoàng Thanh T được ly hôn ông Huỳnh Văn Đ.

- Về con chung: giao 02 con chung tên Huỳnh Đăng Kh, sinh ngày 19/9/2013 và Huỳnh Gia H, sinh ngày 20/6/2017 cho bà Võ Thị Hoàng Thanh T chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; ông Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Kh mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: không có.

- Về nợ chung: không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bà Võ Thị Hoàng Thanh T khởi kiện yêu cầu ly hôn Huỳnh Văn Đ trú tại xã Phổ Nh, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

[1.2] Nguyên đơn bà Võ Thị Hoàng Thanh T có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn. Bị đơn ông Huỳnh Văn Đ được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan khác, căn điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Hoàng Thanh T và ông Huỳnh Văn Đ kết hôn tự nguyện, đăng kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Chi Lăng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai vào năm 2013 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình sống chung vợ chồng không tin tưởng nhau, không quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau trong cuộc sống, vợ chồng không sống chung từ năm 2018 đến nay, điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà T và ông Đ đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà Võ Thị Hoàng Thanh T được ly hôn ông Huỳnh Văn Đ.

[2.2] Về con chung: Có 02 con chung tên Huỳnh Đăng Kh, sinh ngày 19/9/2013 và Huỳnh Gia H, sinh ngày 20/6/2017 hiện đang ở cùng bà T. Xét nguyện vọng của con và yêu cầu của bà T được nhận nuôi hai con. Hội đồng xét xử xét thấy trong suốt thời gian từ năm 2018 đến nay ông Đ không quan tâm, chăm sóc và sống thiếu trách nhiệm với con cái, nên cần phải giao hai con cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con; ông Huỳnh Văn Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con Huỳnh Đăng Kh mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi con đủ 18 tuổi, mức cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng cũng phù hợp với chi phí nuôi con thực tế hiện nay. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/10/2022.

[2.3] Tài sản chung: vợ chồng không có tài sản chung.

[2.4] Nợ chung: vợ chồng không có nợ chung.

[3] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng bà Võ Thị Hoàng Thanh T phải chịu; án phí cấp dưỡng cho con 300.000 đồng ông Huỳnh Văn Đ phải chịu.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39, 147, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 19; 56, 59, 69, 81, 82, 83, 84, 110, 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Hoàng Thanh T được ly hôn ông Huỳnh Văn Đ.

2. Về con chung: Giao con tên Huỳnh Đăng Kh, sinh ngày 19/9/2013 và Huỳnh Gia H, sinh ngày 20/6/2017 cho bà Võ Thị Hoàng Thanh T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; ông Huỳnh Văn Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con Huỳnh Đăng Kh mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/10/2022.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con được thực hiện theo Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Tài sản chung và nợ chung: không có.

4. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng bà Võ Thị Hoàng Thanh T phải chịu nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001422, ngày 27/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ; ông Huỳnh Văn Đ phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng cho con.

Bà Võ Thị Hoàng Thanh T và ông Huỳnh Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TX Đức Phổ;
- Chi cục THADS TX Đức Phổ;
- UBND phường nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Văn Hậu

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – THỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Mỹ Lễ

Nguyễn Văn Hậu

Trần Thị Hội

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TX Đức Phổ;
- Chi cục THADS TX Đức Phổ;
- UBND phường Chi Lăng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Hậu

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA**

THẨM PHÁN – THỦ TỌA PHIÊN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Đức Phổ;
- Chi cục THADS huyện Đức Phổ;
- UBND thị trấn Đức Phổ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Văn Hậu

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Bình

Nguyễn Thị Thanh

Nguyễn Văn Duẩn

TÒA ÁN NHÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH QUẢNG NGÃI

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI

Hồi 11 giờ ngày 05/05/2017, tại phòng nghị án tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Duẩn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tấn

Ông Hoàng Minh Tân

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 239/TLST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2016 về “ Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Côi

Bị đơn: bà Lê Thị Hồng Yến

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

* Về điều luật áp dụng:

Áp dụng các Điều 427, 471, 474, 477 Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 3 Điều 26, Điều 144, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 4 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Biểu quyết: 3/3 ý kiến.

* Về nội dung:

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Côi. Buộc bà Lê Thị Hồng Yến phải có nghĩa vụ trả lại cho bà Trần Thị Côi 02 cây (20 chỉ) vàng nhẫn bốn số 9999, tiền gốc 544.000.000 đồng, tiền lãi là 40.800.000 đồng. Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là 584.800.000 đồng (Năm trăm tám mươi bốn triệu, tám trăm ngàn đồng).

Biểu quyết: 3/3 ý kiến.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Dũng Hoàng Minh Tân

Nguyễn Văn Duẩn

Nơi nhận:

THẨM

- TAND tỉnh;
- VKSND thành phố;
- Các đương sự;
- Cục THADS thành phố;
- Lưu hồ sơ, án văn;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Duẩn